

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 13-12-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Diệu.

*Các Thẩm phán:* Ông Lâm Bách và bà Phạm Thị Anh Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hải Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:** Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1984 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim A, sinh năm: 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

3. *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị Kim Á là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Trần Thanh B trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị Kim A đã kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 24/3/2020. Sau khi kết hôn ông và bà A thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Ông và bà A đã ly thân gần 01 năm, nay ông thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà A không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà A.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Trần Võ Thảo V, sinh ngày 05/02/2018. Hiện nay con chung đang sống với bà A nên ông đồng ý tiếp tục giao con cho bà A nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Võ Thị Kim A vắng mặt.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Ông Trần Thanh B được ly hôn với bà Võ Thị Kim A.

Về con chung: Giao cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Võ Thảo V, sinh năm 2018. Ông B không cấp dưỡng nuôi con.

*Sau khi ly hôn không ai được cản trở ông B thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Cha mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế thăm nom con của người đó.*

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/10/2023, bị đơn bà Võ Thị Kim A kháng cáo bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc với nội dung bà Võ Thị Kim A không đồng ý ly hôn với ông Trần Thanh B.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút hoặc thay đổi, bổ sung nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định, là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Kim A với nội dung: Bà A không đồng ý ly hôn với ông Trần Thanh B, nhận thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông Trần Thanh B cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp. Lời trình bày của ông B phù hợp với Biên bản xác minh ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc tại nơi cư trú của ông B và bà A. Vì vậy có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông B và bà A là không thể hàn gắn được và thực tế hiện nay ông B và bà A đã sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại cấp phúc thẩm bà A không đưa ra được giải pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, hơn nữa tại phiên tòa bà A cho rằng lý do bà không

đồng ý ly hôn với ông B vì giữa bà và ông B chưa giải quyết phần nợ chung, như vậy lời trình bày này của bà A là có mâu thuẫn với việc chính bà cho rằng còn yêu thương ông B và không đồng ý ly hôn.

[4] Về con chung: Ông Trần Thanh B và bà Võ Thị Kim A trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Võ Thảo V, sinh ngày 05/02/2018. Con chung đang sống với bà A. Ông B đồng ý tiếp tục giao con chung cho bà A nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu V, Hội đồng xét xử sơ thẩm giao cháu V cho bà A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại giai đoạn sơ thẩm ông B không cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông B yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng và bà A đồng ý. Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của các đương sự về cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà A. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận T.

[5] Án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà A không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị Kim A.

Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56. Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Các điều 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trần Thanh B được ly hôn với bà Võ Thị Kim A.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Kim A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Trần Võ Thảo V – sinh năm 2018.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom người đó. Các đương sự được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.*

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về cấp dưỡng nuôi con cụ thể: Ông Trần Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trần Võ Thảo V hàng tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thanh B và bà Võ Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001113 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Ông B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Võ Thị Kim A được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Thị Kim A số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001775 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/12/2023)./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (2);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- UBND xã B (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Trần Thị Diệu**